

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 30/TC-NSNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 1994

**THÔNG TƯ**  
**CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*Hướng dẫn một số điều về*

*tài chính và ngân sách trong quyết định số 60/TTg ngày 8/2/1994 của Thủ tướng Chính phủ*

*Căn cứ Quyết định số 60/TTg ngày 8-2-1994 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1994; Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể một số điểm như sau.*

**I. VỀ NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Trong nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương có một số thay đổi so với những quy định tại Quyết định số 168/HĐBT ngày 16-5-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 186/HĐBT ngày 27-11-1989 và Thông tư hướng dẫn số 15a/TC-NSNN ngày 28-5-1992 của Bộ Tài chính, cụ thể:

**1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:**

Đây là khoản chi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế xã hội, được ghi trong kế hoạch hàng năm cho ngân sách địa phương. Trong chỉ tiêu tổng số vốn đầu tư, ngoài vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung bằng vốn trong nước, còn ghi cả phần vốn thiết bị bằng nguồn bằng vốn ngoài nước của các công trình (chủ yếu là công trình nước) có vốn đầu tư nước ngoài. Phần này khi phát sinh Ngân sách Trung ương "ghi thu, ghi chi" cho ngân sách địa phương. Riêng vốn đầu tư bằng nguồn khấu hao cơ bản nộp ngân sách, chỉ đầu tư cho các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, có nhu cầu đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, đã có luận chứng kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối tượng được tái đầu tư

thuộc các Sở, ngành, địa phương do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương quyết định.

2. Trong chi sự nghiệp kinh tế từ năm 1994 chi sự nghiệp lâm nghiệp (bao gồm cả chi cho bộ máy kiểm lâm nhân dân) được tính vào nhiệm vụ chi của địa phương. Riêng kinh phí đo đạc địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã theo Chỉ thị số 364-CT ngày 6-11-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), theo đề nghị của Ban tổ chức - Cán bộ Chính phủ, chuyển về Ngân sách Trung ương chi, sẽ được cấp thông qua kinh phí uỷ quyền (cấp qua Sở Tài chính vật giá)

3. Chi về văn hoá, y tế, xã hội:

Trong các nhiệm vụ chi về văn hoá, y tế, xã hội của ngân sách địa phương cơ bản vẫn giữ như quy định hiện hành. Đối với chi chống sốt rét, bấu cổ chủ yếu là Ngân sách Trung ương chi, nên chỉ cân đối có tính chất hỗ trợ thêm cho tỉnh theo Thông tư liên Bộ số 5-TT/LB ngày 11-4-1992.

4. Chi cho bộ máy quản lý Nhà nước ở địa phương: cơ bản giữ như y quy định hiện hành, chỉ chuyển về Ngân sách Trung ương chi cho bộ máy của Ủy ban Dân số và Kế hoạch hoá gia đình ở địa phương và được thực hiện chi theo chương trình của Nhà nước.

5. Chi xây dựng kết cấu hạ tầng từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất:

Năm 1994, để khuyến khích các địa phương có thêm nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng, Chính phủ đã cho phép các địa phương được sử dụng số thu cấp quyền sử dụng đất để đầu tư cơ sở hạ tầng. Các tỉnh, thành phố cần có kế hoạch quy hoạch và các đề án cụ thể xây dựng kết cấu hạ tầng để thực hiện bảo đảm có hiệu quả và chống thất thoát nguồn thu này. Do vậy, năm 1994 ngân sách đã được bố trí khoản chi xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương tương ứng với kế hoạch thu về nguồn thu cấp quyền sử dụng đất. Khoản chi này chỉ được thực hiện khi có nguồn thu phát sinh, nên để không ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương nguồn thu này có thể được theo dõi riêng vào tài khoản ở Kho bạc khi thực hiện chi sẽ phản ánh vào ngân sách (ghi thu, ghi chi)

6. Dự bị phí:

Năm 1994 ngân sách các địa phương được bố trí khoản dự bị phí để chủ động giải quyết các nhu cầu chi phát sinh đột suất trong quá trình thực hiện như khắc phục thiên tai, mất mùa, cứu

đổi và các khoản đột suất khác... Chỉ khi nào đổi kém, thiên tai... xảy ra ở diện lớn, Ngân sách Trung ương mới xem xét, hỗ trợ. Như vậy không được sử dụng quỹ dự phòng để bổ sung vào những công việc đã được ghi vào kế hoạch và việc sử dụng quỹ dự phòng phải do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định.

7. Đối với các chương trình mục tiêu do Trung ương quản lý nhưng ghi trên địa bàn sẽ được thông báo cụ thể cho từng địa phương và được cấp phát kinh phí uỷ quyền qua Sở Tài chính. Đề nghị các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các ngành liên quan triển khai phân bổ và thông báo cho các quận, huyện, đơn vị trực thuộc và thường xuyên giám sát kiểm tra chặt chẽ đảm bảo tiền chi đúng mục đích và có hiệu quả, thực hiện đúng các yêu cầu quy định tại Công văn số 80-TC/NSNN ngày 24-9-1993 của Bộ Tài chính.

## **II. CƠ CHẾ HÌNH THÀNH NGUỒN THU CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG.**

Theo Quyết định số 60-TTg ngày 8-2-1994 của Thủ tướng Chính phủ, thu của ngân sách địa phương đã được bổ sung ở những điểm chính sau đây:

1. Những khoản thu được để lại cho các địa phương 100%, năm 1994 được xác định thêm. Toàn bộ các khoản thuế tài nguyên (trừ tài nguyên về dầu thô). Như vậy kể cả tài nguyên về thủy điện lớn từ nguồn thủy điện Hoà Bình, Trị An, Đa Nhim, Thác Bà cũng được để lại cho địa phương có nguồn nước (Trị An cho Đồng Nai, Đa Nhim cho Lâm Đồng, Hoà Bình được phân cho tỉnh Hoà Bình 60% và tỉnh Sơn La 40% số thu, Thác Bà cho Yên Bái).

Thu cấp quyền sử dụng đất.

Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Thuế thu nhập của những người có thu nhập cao (trừ thuế thu nhập ở Bà Rịa - Vũng Tàu).

Ngoài ra đối với thuế lợi tức (trừ lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành) chỉ điều chỉnh tỷ lệ để lại là 50% cho ngân sách thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Kiên Giang, Đồng Nai, Sông Bé và Quảng Ninh, còn 50% điều về Trung ương để hỗ trợ thêm cho miền núi. Riêng thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài tỷ lệ để lại cho ngân sách địa phương được áp dụng như thuế lợi tức (trừ phần của liên doanh dầu khí).

Đối với thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch, năm 1994 thống nhất do Hải quan thu và hạch toán chung vào mục thu thuế xuất nhập khẩu nên không để lại cho ngân sách địa phương (nộp 100% vào Ngân sách Trung ương).